

Bản án số: 25/2021/HSST

Ngày 25/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS TỈNH PT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đức Trường; Ông Nguyễn Đức Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Chí - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS, ngày 26/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS, ngày 15/11/2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn PT** (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1990, tại huyện P, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Khu 3, xã Tân Phú, huyện TS, tỉnh PT; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Xuân K, sinh năm 1941; Con bà: Phùng Thị C, sinh năm 1952; Vợ: Lê Thị H (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2014.

Nhân thân (án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật).

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có một tiền án, tại bản án số 12/2019/HSST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện TS xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2021. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh PT, có mặt tại phiên tòa.

Những người Bị hại:

1. Anh **Hà Mạnh T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu Thù 1, xã TS, huyện TS, tỉnh PT. Có mặt.

2. Anh **Đinh Văn Đ**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm Bình, xã Mỹ TH, huyện TS, tỉnh PT. Vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Đức Anh**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Khu Tân Thành 2, xã NG, huyện YL, tỉnh PT. Vắng mặt.

4. Anh **Hà Văn NH**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm Lũng, xã VL, huyện TS, tỉnh PT. Vắng mặt.

5. Chị **Hà Thị V**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm Chóc, xã Mỹ TH, huyện TS, tỉnh PT. Vắng mặt.

6. Anh **Hán Văn K**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu 7, xã Tề Lễ, huyện TN, tỉnh PT. Vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Tân An, xã Minh An, huyện VC, tỉnh YB. Vắng mặt.

2. Ông **Hà Đức TH**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu Tân Thành 1, xã NG, huyện YL, tỉnh PT. Vắng mặt.

3. Anh **Hoàng Trung T1**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu Khánh, thị trấn T, huyện T, tỉnh PT. Vắng mặt.

4. Anh **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu Đền Vọng, xã T, huyện T, tỉnh PT. Vắng mặt.

5. Anh **Hà Đức T2**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 1, xã Tân Phú, huyện TS, tỉnh PT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của Bị cáo: Khoảng 11 giờ ngày 31/07/2021 Dương Văn PT, trú tại khu 3, xã Tân Phú, huyện TS, tỉnh PT đến gia đình anh Hà Mạnh T ở Thờ 1, xã TS, huyện TS, tỉnh PT là bạn chơi cùng PT từ trước, mục đích đến hỏi vay tiền của anh T, nhưng anh T không có, PT nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T nên PT nói dối anh T cho PT mượn xe mô tô của anh T để PT đi vay tiền. Anh T đồng ý nên đã giao cho PT 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 19D1-188.70, đăng ký mang tên Hà Mạnh T. Sau khi mượn được xe mô tô của anh T, PT điều khiển xe mô tô đến thẳng nhà anh Phạm Văn T ở thôn Tân An, xã Minh An, huyện VC, tỉnh YB là người quen từ trước và nói do đang cần tiền, em để lại chiếc mô tô này, cho em vay 2.500.000đ, anh T hỏi rõ nguồn gốc xe mô tô, PT nói xe mô tô của em, anh T đồng ý cho PT vay 2.500.000đ, đồng thời để lại chiếc xe mô tô BKS: 19D1-188.70. Sau khi nhận được tiền PT đã mua ma túy sử dụng cho bản thân và tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi anh Hà Mạnh T, cho PT mượn xe không thấy về trả, nên đến sáng ngày 01/8/2021 đã gọi điện cho PT yêu cầu trả xe nhưng PT nói dối xe đang để ở nhà PT ở xã Tân Phú, huyện TS, đến ngày 08/08/2021 anh T biết mình bị PT lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện TS, tỉnh PT.

Sau khi tiếp nhận tin báo, tổ giám tội phạm Cơ quan CSĐT Công an huyện TS đã triệu tập PT đến làm việc, tại Cơ quan CSĐT Dương Văn PT đã thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Ngày 09/08/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện TS đã tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô BKS: 19D1-188.70 tại nhà anh Phạm Văn T. Cơ quan CSĐT Công an huyện TS ra yêu cầu định giá giá trị chiếc xe mô tô trên, cùng ngày Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện TS định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 19D1-188.70, trị giá 14.500.000đ.

Quá trình điều tra vụ án Dương Văn PT còn khai nhận T2 bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra PT còn khai nhận lợi dụng sự quen biết một số gia đình, bạn bè nên PT lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các gia đình như sau:

Lần 1: Ngày 05/07/2021 Dương Văn PT đi đến gia đình anh Đinh Văn Đ, ở xã Mỹ TH, huyện TS, khi gặp anh Đ thấy gia đình anh Đ có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius BKS: 19D1-118.23, PT sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Đ, nên PT nói dối anh Đ cho mượn xe đi mua đồ ăn sau đó về trả. Do quen biết PT từ trước nên anh Đ đã giao xe mô tô cho PT mượn. Khi mượn được xe mô tô PT đi đến gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ tại xã Di Trạch, quận Bắc Từ Liêm, thành phố HN bán chiếc xe mô tô được 800.000đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện TS đã T1 báo truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được. Ngày 30/09/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện TS ra yêu cầu định giá tài sản. Cùng ngày Hội đồng định giá thường xuyên huyện TS định giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius BKS: 19D1-118.23 có giá trị 11.000.000đ.

Lần 2: Khoảng giữa tháng 7/2021 (không nhớ ngày giờ) PT cùng anh Nguyễn Đức A, ở khu Tân Thành 1, xã NG, huyện YL, tỉnh PT, cùng đi làm thuê tại thành phố HN về. Khi về đến nhà Anh chơi vào buổi chiều cùng ngày, anh Anh có hỏi mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu xám BKS: 19H1- 080.46 của ông Hà Đức TH (là người quen ở cùng khu với anh Anh) để đưa PT về nhà, khi PT chở Anh về đến xóm Chiềng, xã Mỹ TH, huyện TS, PT nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nên PT bảo anh Anh vào quán ngồi uống nước và nói dối anh Anh ngồi chờ PT để PT về nhà lấy đồ, anh Anh đồng ý cho PT mượn xe mô tô, sau đó PT điều khiển xe mô tô của anh Anh đi thẳng xuống thành phố HN bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ được 2.000.000đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện TS đã T1 báo truy tìm nhưng không thu giữ được vật chứng. Ngày 30/09/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện TS ra yêu cầu định giá tài sản cùng ngày Hội đồng định giá tài sản huyện TS định giá chiếc xe mô tô của anh TH có giá trị 11.500.000đ.

Lần 3: Khoảng 11 giờ ngày 20/07/2021, Dương Văn PT đến nhà anh Hà Văn NH, ở xóm Lũng, xã VL, huyện TS là người quen từ trước. Gặp anh NH, PT nói dối cho mượn xe mô tô nhãn hiệu WAIT BKS:19T5-7137 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung M02, vỏ màu xanh để đi đón bạn, sau khi có được tài sản, PT điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Xuân H, ở khu Đền Vọng, xã T, huyện T, bán chiếc điện thoại được 1.400.000đ và tiếp tục điều

khiến xe mô tô của anh NH đến hiệu sửa chữa xe mô tô của anh Hoàng Trung T1, ở khu Khánh, thị trấn T, huyện T, PT bán chiếc xe mô tô được 700.000đ, số tiền này PT tiêu sài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT Công an huyện TS đã thu giữ được vật chứng và trả lại cho anh NH. Ngày 30/09/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện TS ra yêu cầu định giá tài sản, cùng ngày Hội đồng định giá tài sản huyện TS định giá chiếc xe mô tô có giá trị 1.100.000đ, chiếc điện thoại di động trị giá 1.000.000đ. Tổng giá trị tài sản PT chiếm đoạt của anh NH là 2.100.000đ.

Lần 4: Khoảng 11 giờ ngày 05/8/2021, Dương Văn PT vào nhà chị Hà Thị V, ở xóm Chóc, xã Mỹ TH, huyện TS để hút nhờ thuốc Lào. Trong lúc đang hút thuốc Lào, chị V hỏi PT “Đến lấy tiền bia à” vì nhà chị V có mở hàng bán bia hơi tại nhà và nghĩ PT là người đi giao bia hơi nên chị V hỏi vậy, biết chị V bị nhầm nên PT trả lời “Vg” đồng thời nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị V đang cầm trên tay, nên PT nói dối cho PT mượn điện thoại để gọi về cho chủ giao bia xem chị V còn nợ bao nhiêu tiền. Chị V đồng ý và đưa cho PT 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, PT cầm điện thoại giả vờ ra đường để gọi điện sau đó bỏ đi. Sau đó PT đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Hà Đức T2, ở xã Tân Phú, huyện TS và bán chiếc điện thoại giá 1.500.000đ số tiền này tiêu sài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT Công an huyện TS đã thu giữ được vật chứng và trả lại cho chị V. Ngày 30/09/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện TS ra yêu cầu định giá tài sản cùng ngày Hội đồng định giá tài sản huyện TS định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 có giá trị 2.500.000đ.

Lần 5: Khoảng 9 giờ ngày 21/7/2021, Dương Văn PT đến gia đình ông Hán Văn K, ở khu 7, xã Tề Lễ, huyện TN do có quan hệ từ trước hỏi mượn ông K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PRETY, BKS: 33M5-4749, nói dối ông K cho PT mượn xe mô tô đi mua thức ăn ông K đồng ý. Khi mượn được xe mô tô, PT đi thẳng đến khu vực đầu cầu Khánh, thị trấn T, huyện T bán chiếc xe mô tô cho 01 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ được 800.000đ, số tiền này PT tiêu sài cá nhân. Cơ quan CSĐT Công an huyện TN đã T1 báo truy tìm nhưng không thu giữ được vật chứng. Ngày 27/09/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện TN xác định chiếc xe mô tô có giá trị 1.400.000đ.

Về các vấn đề khác của vụ án: Căn cứ vào hành vi phạm tội của Dương Văn PT, ngày 09/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TS, tỉnh PT ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với bị can Dương Văn PT về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn PT khai nhận T2 bộ hành vi phạm tội theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan sai. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa, anh Hà Mạnh T xác nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô HONDA Wave BKS: 19D1-188.70 nay không đề nghị bồi thường gì thêm. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xem xét theo quy định của pháp luật.

Về trích dẫn Cáo trạng và mức đề nghị của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSTS ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT đã truy tố Bị cáo Dương Văn PT về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị như sau:

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174, Điểm s,r khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52 khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn PT 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/8/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Văn PT.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc Dương Văn PT phải bồi thường cho những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đinh Văn Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius BKS: 19D1-118.23. Trị giá 11.000.000đ.

2. Anh Nguyễn Đức Anh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 19H1-080.46. Trị giá 11.500.000đ.

3. Anh Hán Văn K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PRETY, BKS: 33M5 - 4749. Trị giá 1.400.000đ.

4. Anh Phạm Văn T 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

5. Anh Hà Đức T2 1.500.500đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

6. Anh Nguyễn Xuân H 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Xác nhận ngày 04/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện TS đã trả cho những người bị hại: Anh Hà Mạnh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 19D1-188.70. Anh Hà Văn NH 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAIT BKS: 19T5-7137 cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung M02 và chị Hà Thị V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020.

Đối với anh anh Hoàng Trung T1 không yêu cầu bị cáo PT trả lại số tiền 700.000đ (PT trăm nghìn đồng) nên không xem xét giải quyết.

01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS:11M5-4749 mang tên Phùng Văn Cường thu giữ của ông Hán Văn K trả lại cho ông K là phù hợp.

Tịch thu tiêu hủy 01 que test thử phản ứng nhanh chất ma túy đối với Dương Văn PT, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh PT.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS, tỉnh PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo Dương Văn PT đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của Bị hại, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Trong một khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2021, bị cáo Dương Văn PT đã thực hiện 06 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người bị hại cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 31/07/2021 Dương Văn PT đến gia đình anh Hà Mạnh T ở Thờ 1, xã TS, huyện TS, tỉnh PT nói dối anh T cho PT mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 19D1-188.70. Sau khi mượn được xe mô tô của anh T, PT điều khiển xe mô tô đến thẳng nhà anh Phạm Văn T ở thôn Tân An, xã Minh An, huyện VC, tỉnh YB là người quen từ trước và nói do đang cần tiền, em để lại chiếc mô tô này, cho em vay 2.500.000đ. Sau khi nhận được tiền PT đã mua ma túy sử dụng cho bản thân và tiêu sài cá nhân hết. Trị giá chiếc xe mô tô Wave BKS: 19D1-188.70 là 14.500.000đ.

Lần 2: Ngày 05/07/2021 Dương Văn PT lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius BKS:19D1-118.23 của gia đình anh Đinh Văn Đ, ở xã Mỹ TH, huyện TS, tỉnh PT. Trị giá chiếc xe mô tô BKS:19D1-118.23 11.000.000đ.

Lần 3: Khoảng giữa tháng 7/2021 (không nhớ ngày giờ) PT lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu xám BKS: 19H1- 080.46 của gia đình anh Nguyễn Đức Anh, ở khu Tân Thành 1, xã NG, huyện YL, tỉnh PT. Trị giá 11.500.000đ.

Lần 4: Khoảng 11 giờ ngày 20/07/2021, Dương Văn PT đến nhà anh Hà Văn NH, ở xóm Lũng, xã VL, huyện TS là người quen từ trước lừa đảo 01 xe mô tô nhãn hiệu WAIT BKS:19T5-713 trị giá 1.100.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung M02, trị giá 1.000.000đ. Tổng giá trị tài sản PT chiếm đoạt của anh NH là 2.100.000đ.

Lần 5: Khoảng 11 giờ ngày 05/8/2021, Dương Văn PT vào nhà chị Hà Thị V, ở xóm Chóc, xã Mỹ TH, huyện TS lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020. Trị giá 2.500.000đ

Lần 6: Khoảng 9 giờ ngày 21/7/2021, Dương Văn PT đến gia đình ông Hán Văn K, ở khu 7, xã Tề Lễ, huyện TN, tỉnh PT 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PRETY, BKS:33M5-4749. Trị giá 1.400.000đ.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận Dương Văn PT đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 174 quy định: “ Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết T nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý; động cơ, mục đích là vì vụ lợi. Do đó, hành vi phạm tội của Bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 02 tiết T nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự khai nhận ra các hành vi phạm tội trước đó. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng xử phạt bị cáo theo mức đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 17/9/2021 xác định bị cáo đã ly hôn vợ hiện sống cùng Bố; Mẹ đẻ không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tài sản Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại cho những người bị hại nay cần xác nhận là phù hợp.

Đối với tài sản do bị cáo Dương Văn PT lừa đảo chiếm đoạt của những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thu hồi được cần buộc

PT phải bồi thường cho những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo trị giá của Hội đồng định giá là phù hợp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Trung T1 không yêu cầu đề nghị gì về số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) mua xe của Dương Văn PT nên không xem xét giải quyết (BL 184-185).

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 11M5- 4749 mang tên Phùng Văn Cường thu giữ của ông Hán Văn K nay trả lại cho ông K là phù hợp.

Đối 01 que test thử phản ứng nhanh chất ma túy đối với Dương Văn PT cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ kết tội, tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Văn PT phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm s,r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn PT 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/8/2021. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Văn PT.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Xác nhận ngày 04/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS, tỉnh PT đã trả cho: Anh Hà Mạnh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 19D1-188.70. Anh Hà Văn NH 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAIT BKS: 19T5-7137 cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung M02 và chị Hà Thị V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020.

Buộc bị cáo Dương Văn PT phải bồi thường cho những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau:

1.Anh Đinh Văn Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius BKS: 19D1-118.23. Trị giá 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

2.Anh Nguyễn Đức Anh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 19H1- 080.46. Trị giá 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

3.Anh Hán Văn K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PRETY, BKS: 33M5- 4749. Trị giá 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

4. Anh Phạm Văn T 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).
5. Anh Hà Đức T2 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).
6. Anh Nguyễn Xuân H 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là **29.300.000đ** (hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chưa thanh toán đủ số tiền phải trả thì phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Hán Văn K 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 11M5-4749 mang tên Phùng Văn Cường.

Tịch thu tiêu hủy 01 que test thử phản ứng nhanh chất ma túy đối với Dương Văn PT. Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TS bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh PT ngày 17/11/2021.

5. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.465.000đ (một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

6. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử Phúc thẩm. Người Bị hại, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử Phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh
- Công an huyện TS;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND xã nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Chí